

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH OF VIETNAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
INSTITUTE OF DRUG QUALITY CONTROL HO CHI MINH CITY



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis



Tên dược liệu <i>Herbal Material name</i>	Bạch thược (Rễ) <i>Paeoniae Radix Alba</i> Bạch thược là rễ phơi khô của cây Thược dược (<i>Paeonia lactiflora</i> Pall.), thuộc họ Hoàng liên (<i>Ranunculaceae</i>)/ <i>White Peony Root is the dried root of Paeonia lactiflora</i> Pall. (Fam. <i>Ranunculaceae</i>).		
Số lô <i>Lot No.</i>	148-C0526AP	Quy cách đóng gói <i>Pack size</i>	Lọ 2 g/ 2 g bottle
Mục đích sử dụng <i>Intended use</i>	Sử dụng làm dược liệu đối chiếu trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng. <i>Used as a reference standard for identification by thin-layer chromatography.</i>		
Quy trình đánh giá <i>Procedure</i>	Dược điển Trung Quốc 2020 <i>CP 2020.</i>	Ngày ban hành <i>Date of issuance</i>	22/05/2026
Liên kết chuẩn <i>Traceability</i>	Chất chuẩn Paeoniflorin, Viện Kiểm nghiệm thuốc Thành Phố Hồ Chí Minh, Lô: QT426 0923, hàm lượng 95,0 % C ₂₃ H ₂₈ O ₁₁ , tính theo nguyên trạng. <i>The Paeoniflorin, IDQC HCM, Lot No. QT426 0923, content 95.0 % C₂₃H₂₈O₁₁, calculated on the "as is" basis.</i>		
Chỉ tiêu/ Specification	Mức chất lượng/ Acceptance criteria		Kết quả/ Result
Mô tả/ Description	Bột màu trắng ngà/ <i>Powder is off-white.</i>		Đạt/ <i>Pass</i>
Bột/ Powder	Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Bạch thược. <i>Exhibit the microscopic characteristics of Paeoniae Radix Alba.</i>		Đúng/ <i>Positive</i>
Định tính/ Identification <i>Sắc ký lớp mỏng</i> <i>Thin-layer chromatography</i>	Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có vết màu xanh tím có giá trị R _f trùng với vết Paeoniflorin trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu/ <i>The bluish-purple spot in the chromatogram obtained with the test solution corresponds in position and color to the Paeoniflorin spot in the chromatogram of the reference solution.</i>		Đúng <i>Positive</i>
Độ ẩm/ Loss on drying	Không quá 14,0 %/ <i>Not more than 14.0 %.</i>		6,8 %
Tro toàn phần/ Total ash	Không quá 4,0 % / <i>Not more than 4.0 %.</i>		2,3 %

Địa chỉ/ *Address*: 200 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
200 Co Bac, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City

Thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ/ *Standard information of medicinal herbs can be accessed at the following address*: <https://vienkiemnghiem.gov.vn/chat-chuan-doi-chieu/>

